

THIẾT BỊ NÂNG

LIFTING APPLIANCES

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
No	Description	Model	Technical Specification	Manufacturer, Address	Certificate No	Date of Issue
1	Cần trục thủy lực 1T/12M	Cần trục mâm quay cho tàu thủy	- SWL: 1T - Tầm với Max: 12 m - Công suất: 18,5 KW - Truyền động thủy lực	Xí nghiệp Chế thử thực nghiệm Số 213 đường Nguyễn Khang - Cầu Giấy - Hà Nội	102/03CN02	24.09.03
2	Cần trục thủy lực 5T/18M	Cần trục mâm quay cho tàu thủy	- SWL: 5T - Tầm với Max: 18 m - Công suất: 37 KW - Thiết bị thủy lực nhập khẩu	Công ty thiết bị Sao Đỏ Số 116 đường Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội	125/04CN03	04.01.05
3	Cồng trục chân đế	Cồng trục dầm đôi, kết cấu hộp	- SWL = 80 T - Khẩu độ 16 m - Tốc độ làm việc: + Nâng hàng: 0,1/ 0,25/ 0,5/ 1 m/ph + Di chuyển xe hàng: 2/8/16,3 m/ph + Di chuyển công trục: 3,58/ 14,92 m/ph	Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà Tỉnh Hoà Bình Nhà máy cơ khí 25 Phủ Lỗ - Sóc Sơn - Hà Nội	007/05CN	05.04.05
4	Cầu trục 250/80/ 10 T	Cầu trục dầm đôi, kết cấu hộp	3 móc cầu - SWL = 250 T - SWL = 80 T - SWL = 10 T - Khẩu độ 18 m - Tốc độ làm việc: + Nâng móc 250 T: 0,036 ÷ 0,5 m/ph + Nâng móc 80 T: 0,5 ÷ 3 m/ph + Nâng móc 250 T: 0 ÷ 6 m/ph + Di chuyển xe con: 0 ÷ 10 m/ph + Di chuyển cầu trục: 0 ÷ 10 m/ph	Xí nghiệp cơ khí Quang Trung - Ninh Bình Tỉnh Ninh Bình	213/05CN	19.01.06

Số TT	Tên sản phẩm, Qui cách	Kiểu	Thông số kỹ thuật	Nhà máy chế tạo, địa chỉ	Số GCN	Ngày cấp
<i>No</i>	<i>Description</i>	<i>Model</i>	<i>Technical Specification</i>	<i>Manufacturer, Address</i>	<i>Certificate No</i>	<i>Date of Issue</i>
5	Cổng trục 200/80/ 10 T	Cổng trục một dầm, kết cấu hộp	<ul style="list-style-type: none"> - SWL = 200 T - Khẩu độ 80 m - Tốc độ làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nâng hàng: 0 - 4 m/ph + Di chuyển xe hàng: 0 - 20 m/ph + Di chuyển cổng trục: 0 - 15 m/ph 	Xí nghiệp cơ khí Quang Trung - Ninh Bình Tỉnh Ninh Bình	176/04CN.01	14.01.05